

Bản án số: 145/2023/HS-PT
Ngày 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm.

Ông Lê Quân Vương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Đình Uyên Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2023/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Bùi Đình Uyên Th, sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Căn hộ A, chung cư Phúc Y, đường Phan H, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Phước H và bà Hồ Thị Ph; có vợ Lê Thị Ngọc Ng (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 11 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/3/2021, Bùi Đình Uyên Th đến nhà của ông Lại Xuân H1 tại địa chỉ số L, khu phố Đ, phường Vĩnh Ph, thành phố X, tỉnh Bình Dương để hỏi thuê xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu đen biển số 51G-077.xx của ông H1 do bà

Nguyễn Thị H2 (vợ ông H1) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe thì ông H1 đồng ý. Tại đây, Th và ông H1 lập hợp đồng cho thuê xe ô tô và thời hạn thuê từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/9/2021, giá thuê mỗi tháng 11.000.000 (mười một triệu) đồng. Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng thuê xe thì Th không được cầm cố, thế chấp, đem bán xe cho người khác. Sau khi thuê xe ô tô, Th đem về nhà để sử dụng. Sau đó, Th mang xe ô tô biển số 51G-077.xx cầm cố cho ông Nguyễn Anh Ngh với giá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân mà không thông báo cho ông H1 biết. Đến ngày 26/9/2021, ông H1 yêu cầu Th phải trả lại xe ô tô biển số 51G-077.xx do đã hết hạn thuê xe, tuy nhiên Th không mang xe trả lại cho ông H1.

Đến ngày 21/02/2022, ông Lại Xuân H1 đến Công an thành phố X trình báo sự việc bị cáo Bùi Đình Uyên Th chiếm đoạt xe ô tô biển số 51G-077.xx.

Theo bản Kết luận định giá tài sản ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố X kết luận 01 (một) chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, loại xe Accent, màu đen biển số: 51G-077.xx có trị giá là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS-TA ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Bùi Đình Uyên Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2023/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình Uyên Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình Uyên Th 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đình Uyên Th có trách nhiệm bồi thường cho ông Lại Xuân H1 số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, bị cáo kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo quá nặng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Bị cáo Th có hành vi thuê xe ô tô của người khác trị giá 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng và tự ý mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài đã vi phạm thời hạn và nghĩa vụ của hợp đồng, không trả lại tài sản được đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Quá trình điều tra, bị cáo đã có thiện chí bồi thường khắc phục một phần thiệt hại là đưa tiền cho bị hại đi chuộc lại xe đã cầm cố nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Uyên Th.

Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Uyên Th; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương giảm từ 03-06 tháng tù đối với bị cáo Th.

Bị cáo Bùi Đình Uyên Th tranh luận: Bị cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm xác định bị cáo chiếm đoạt xe 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng, vì bị cáo chỉ cầm xe 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và bị cáo đã đưa tiền cho bị hại đi chuộc lại xe nên bị cáo không đồng ý mức án 8 (tám) năm tù .

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Bị cáo thuê xe của bị hại, sau đó đi cầm xe cho người khác, không trả lại xe cho bị hại theo yêu cầu, Cơ quan điều tra tiến hành định giá xe 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng, đây là giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, do vậy bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình Uyên Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 03/3/2021, Bùi Đình Uyên Th đến nhà của ông Lại Xuân H1 thuê xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu đen biển số 51G-077.xx của ông H1 theo hợp đồng cho thuê xe ô tô và thời hạn thuê từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/9/2021, giá thuê mỗi tháng 11.000.000 (mười một triệu) đồng. Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng thuê xe thì Th không được cầm cố, thế chấp, đem bán xe cho người khác (BL75). Sau khi thuê xe ô tô, Th đem về nhà để sử dụng. Sau đó, Th mang xe ô tô biển số 51G-077.xx cầm cố cho ông Nguyễn Anh Ngh với giá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để lấy tiền tiêu xài mà không thông báo cho ông H1 biết. Đến ngày 26/9/2021, ông H1 yêu cầu Th phải trả lại xe ô tô biển số 51G-077.xx do đã hết hạn thuê xe, tuy nhiên Th không mang xe trả lại cho ông H1. Sau nhiều lần liên hệ, yêu cầu nhưng Th cố ý trốn tránh, không giải quyết trả xe như cam kết nên ngày 21/02/2022, ông Lại Xuân H1 đến Công an thành phố X trình báo sự việc bị cáo Bùi Đình Uyên Th chiếm đoạt xe ô tô biển số 51G-077.xx. Kết luận định giá tài sản ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X kết luận 01 (một) chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, loại xe Accent, màu đen biển số: 51G-077.xx có trị giá là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Như vậy, bị cáo Bùi Đình Uyên Th nhận được tài sản (xe ô tô biển số 51G-077.xx) của ông Lại Xuân H1 bằng hình thức hợp đồng, sau đó đem đi cầm cố cho người khác dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho ông H1. Giá trị xe ô tô 51G-077.xx là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Đình Uyên Th về tội danh, điều, khoản như đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm định giá xe 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng làm căn cứ khởi tố bị cáo trong khi bị cáo chỉ cầm cố số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng là không đúng, mặt khác, bị cáo có chuyển trả cho ông H1 tiền chuộc xe nhưng không được xem xét, bị cáo không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Bùi Đình Uyên Th nhận được tài sản (xe ô tô biển số 51G-077.xx) của ông Lại Xuân H1 bằng hình thức hợp đồng, sau đó đem đi cầm cố cho người khác dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho ông H1. Giá trị xe ô tô 51G-077.xx theo kết luận định giá là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng, do vậy các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông H1 là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng là đúng theo quy định pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị hại thừa nhận bị cáo có chuyển trả tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng (BL 105) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có thiết sót. Tuy nhiên, tài sản mà bị cáo lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt của bị hại có giá trị 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức phạt 08 (tám) năm tù là phù hợp, do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát về chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Uyên Th. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2023/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình Uyên Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đình Uyên Th 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2022.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Đình Uyên Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố X (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố X;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, NTS, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang